

Số: 393/QĐ-LTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chương trình đào tạo các ngành, nghề được điều chỉnh từ chương trình đào tạo khóa 2022 trình độ trung cấp, cao đẳng để áp dụng từ khoá 2023 tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 2 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-BLĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3551/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố trong công tác quản lý các Trường Cao đẳng công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về ban hành Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT- BLĐTBXH, ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-LTT-TC ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ thực tế các ngành, nghề tuyển sinh và nâng cao chất lượng đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng tại trường;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tuyển sinh – Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo các ngành, nghề được điều chỉnh từ chương trình đào tạo khóa 2022 trình độ trung cấp, cao đẳng để áp dụng từ khoá 2023 tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh (đính kèm danh sách các ngành, nghề đào tạo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Tuyển sinh – Đào tạo và các Trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, phòng TS-ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Hữu Lộc

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DANH SÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC NGÀNH, NGHỀ
ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH TỪ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHÓA 2022
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG ĐỂ ÁP DỤNG TỪ KHOÁ 2023
TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Kèm theo Quyết định số 393/QĐ-LTT ngày 06 tháng 7 năm 2023 của
Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)*

STT	Mã ngành, nghề cấp IV	TÊN NGÀNH, NGHỀ
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP (tốt nghiệp THCS có học môn văn hóa)		
1	5520263	Cơ điện tử
2	5510303	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
3	5510312	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông
4	5510305	Công nghệ kỹ thuật điều khiển tự động
5	5520227	Điện công nghiệp
6	5520225	Điện tử công nghiệp
7	5520114	Lắp đặt thiết bị lạnh
8	5510211	Công nghệ kỹ thuật nhiệt
9	5520205	Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí
10	5520255	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh
11	5520155	Bảo trì hệ thống thiết bị công nghiệp
12	5520121	Cắt gọt kim loại
13	5510212	Công nghệ chế tạo máy
14	5510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
15	5520117	Cơ khí chế tạo
16	5520105	Chế tạo khuôn mẫu
17	5510216	Công nghệ ô tô
18	5520131	Sửa chữa máy tàu thủy
19	5520145	Sửa chữa máy nâng chuyển
20	5220206	Tiếng Anh
21	5220211	Tiếng Hàn Quốc
22	5220212	Tiếng Nhật
23	5580201	Kỹ thuật xây dựng



STT	Mã ngành, nghề cấp IV	TÊN NGÀNH, NGHỀ
24	5480216	An ninh mạng
25	5480105	Công nghệ kỹ thuật phần cứng máy tính
26	5480207	Lập trình máy tính
27	5480209	Quản trị mạng máy tính
28	5480214	Thiết kế trang Web
29	5480205	Tin học ứng dụng
30	5210402	Thiết kế đồ họa
31	5480108	Đồ họa đa phương tiện
32	5480104	Truyền thông và mạng máy tính
33	5540205	May thời trang
34	5540207	Công nghệ may Veston
35	5540204	Công nghệ may
36	5340302	Kế toán doanh nghiệp
37	5340417	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ
38	5340201	Tài chính doanh nghiệp
39	5340113	Logistics
40	5340122	Thương mại điện tử
41	5810105	Quản trị du lịch MICE
42	5810104	Quản trị lữ hành
43	5810201	Quản trị khách sạn
44	5810206	Nghiep vụ nhà hàng
45	5810210	Kỹ thuật làm bánh
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP (chưa tốt nghiệp THPT)		
1	5510216	Công nghệ ô tô
2	5520227	Điện công nghiệp
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG		
1	6510312	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông
2	6510305	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
3	6520225	Điện tử công nghiệp
4	6520114	Lắp đặt thiết bị lạnh
5	6510211	Công nghệ kỹ thuật nhiệt
6	6520205	Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí

STT	Mã ngành, nghề cấp IV	TÊN NGÀNH, NGHỀ
7	6520255	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh
8	6520155	Bảo trì hệ thống thiết bị công nghiệp
9	6520121	Cắt gọt kim loại
10	6520105	Chế tạo khuôn mẫu
11	6520131	Sửa chữa máy tàu thủy
12	6520145	Sửa chữa máy nâng chuyển
13	6220206	Tiếng Anh
14	6220211	Tiếng Hàn Quốc
15	6220212	Tiếng Nhật
16	6580201	Kỹ thuật xây dựng
17	6580301	Quản lý xây dựng
18	6480216	An ninh mạng
19	6480105	Công nghệ kỹ thuật máy tính
20	6480207	Lập trình máy tính
21	6480214	Thiết kế trang Web
22	6480205	Tin học ứng dụng
23	6210402	Thiết kế đồ họa
24	6480108	Đồ họa đa phương tiện
25	6480104	Truyền thông và mạng máy tính
26	6540205	May thời trang
27	6540207	Công nghệ may Veston
28	6540204	Công nghệ may
29	6340302	Kế toán doanh nghiệp
30	6340417	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ
31	6340201	Tài chính doanh nghiệp
32	6340113	Logistics
33	6340122	Thương mại điện tử
34	6810105	Quản trị du lịch MICE
35	6810104	Quản trị lễ hành
36	6810201	Quản trị khách sạn
37	6810206	Quản trị nhà hàng
38	6810210	Kỹ thuật làm bánh

STT	Mã ngành, nghề cấp IV	TÊN NGÀNH, NGHỀ
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG TRỌNG ĐIỂM		
1	6520263	Cơ điện tử
2	6510303	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
3	6520227	Điện công nghiệp
4	6510212	Công nghệ chế tạo máy
5	6510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
6	6510216	Công nghệ ô tô
7	6480209	Quản trị mạng máy tính
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO		
1	6510216	Công nghệ ô tô
2	6510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
3	6510212	Công nghệ chế tạo máy
4	6510211	Công nghệ kỹ thuật nhiệt
5	6480207	Lập trình máy tính
6	6480209	Quản trị mạng máy tính
7	6540204	Công nghệ may
8	6340302	Kế toán doanh nghiệp
9	6340417	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ
10	6220206	Tiếng Anh
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO (THỰC TẬP TẠI NHẬT)		
1	6510216	Công nghệ ô tô
2	6520263	Cơ điện tử
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO (CDIO)		
1	6510303	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG LIÊN KẾT QUỐC TẾ VỚI GLASGOW		
1	6520227	Điện công nghiệp
2	6510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
3	6480207	Lập trình máy tính
4	6480209	Quản trị mạng máy tính
5	6220206	Tiếng Anh
TRÌNH ĐỘ LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG		

STT	Mã ngành, nghề cấp IV	TÊN NGÀNH, NGHỀ
1	6510303	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
2	6520227	Điện công nghiệp
3	6520263	Cơ điện tử
4	6510211	Công nghệ kỹ thuật nhiệt
5	6520114	Lắp đặt thiết bị lạnh
6	6520205	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
7	6520255	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh
8	6510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
9	6520121	Cắt gọt kim loại
10	6510212	Công nghệ chế tạo máy
11	6510216	Công nghệ ô tô
12	6540204	Công nghệ may
13	6340302	Kế toán doanh nghiệp
14	6340417	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ
15	6340201	Tài chính doanh nghiệp
16	6340122	Thương mại điện tử
17	6340113	Logistics
18	6480205	Tin học ứng dụng
19	6480105	Công nghệ kỹ thuật máy tính
20	6480207	Lập trình máy tính
21	6480214	Thiết kế trang Web
22	6480209	Quản trị mạng máy tính
23	6480216	An ninh mạng
24	6210402	Thiết kế đồ họa
25	6220206	Tiếng Anh
26	6580201	Kỹ thuật xây dựng

ĐỒ THẠC SĨ

h

